**QUY ĐỊNH VỀ NỘP THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Nguyễn Thị Quỳnh Giao

Thuế thu nhập doanh nghiệp là một trong các khoản thu đóng góp lớn cho nguồn ngân sách nhà nước. Ở góc độ doanh nghiệp, đây cũng là một khoản nộp bắt buộc chiếm tỷ trọng cao. Do đó, việc hài hoà trong quy định về thu nộp thuế TNDN là điều cần thiết để góp phần cho sự phát triển vững mạnh của cả DN và nhà nước. Có nhiều văn bản pháp quy ban hành về loại thuế này và mới nhất là văn bản Nghị định 91/2022/NĐ-CP (“Nghị định 91”) ban hành ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2020/NĐCP hướng dẫn Luật Quản lý thuế. Trong đó có một số điểm đáng lưu ý của nghị định 91 như sau:

**1. Số thuế TNDN tạm nộp 04 quý không được thấp hơn 80% của năm**

Bãi bỏ quy định tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế không thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm của Nghị định 126. Theo Nghị định 91, doanh nghiệp phải tạm nộp ít nhất 80% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán tính đến ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế quý 4. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với quy định thì phải tính tiền chậm nộp trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế TNDN quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào NSNN. Riêng năm tài chính 2021 áp dụng như sau: - Tính đến ngày 30/10/2022, người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 không thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì không áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý của Nghị định này. - Tính đến ngày 30/10/2022, người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng theo quy định của Nghị định này nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

**2.** **Bổ sung trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế**

Không phải nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế TNCN theo tháng/quý mà trong tháng/quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế TNCN của đối tượng nhận thu nhập

**3. Thời hạn nộp hồ sơ kê khai thuế**

Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó

**4. Thuế TNCN khi nhận cổ tức**

Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31/12/2022 trở về trước và chưa được các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư, tổ chức phát hành chứng khoán khai thuế thay, nộp thuế thay thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật thuế TNCN và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) từ ngày 5/12/2020 (ngày Nghị định 126 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2022. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**5. Sửa đổi quy định lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**

Theo [Nghị định 91/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-91-2022-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-126-2020-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-thue-516302.aspx), lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Người nộp thuế phải tự xác định số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ tạm nộp quý chậm nhất vào ngày 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ nộp và được trừ số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán năm.

Tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

Đối với số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp tăng thêm khi thực hiện khai bổ sung do điều chỉnh kết quả xếp loại doanh nghiệp theo công bố của chủ sở hữu từ thời điểm ngày tiếp sau ngày cuối cùng của hạn nộp lợi nhuận sau thuế còn lại theo quyết toán năm đến thời hạn công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp của chủ sở hữu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thì doanh nghiệp không phải nộp tiền chậm nộp.

Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có trách nhiệm biểu quyết chi trả cổ tức, lợi nhuận khi có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp đồng thời đề nghị, đôn đốc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nộp phần cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Nghị định 91/2022/NĐ-CP (“Nghị định 91”) ban hành ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2020/NĐCP hướng dẫn Luật Quản lý thuế